

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 508/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 21 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 491/2021/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn” giữa người yêu cầu:

- Chị **Đỗ Thị Quỳnh T**, sinh năm 1993. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: tổ dân phố số 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố H.

- Anh **Trịnh Đăng V**, sinh năm 1990. Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố số 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố H và nơi làm việc: phường Ngọc Hà, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Chị Đỗ Thị Quỳnh T và anh Trịnh Đăng V có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 12 năm 2014 tại UBND xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố H (số 95/2014, quyển số 1).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đỗ Thị Quỳnh T** và anh **Trịnh Đăng V**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:**

Giao con chung là cháu **Trịnh Đăng P**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2017 cho anh **V** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh **V** không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị **T**.

Chị **Đỗ Thị Quỳnh T** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Chị **Đỗ Thị Quỳnh T** và anh **Trịnh Đăng V** xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị **Đỗ Thị Quỳnh T** và anh **Trịnh Đăng V** xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm:** Anh **Trịnh Đăng V** tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0067429 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung